TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:50/2026/HSST
Ngày: 18-5-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Thế Hùng** và bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Lợi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Tất Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Chi nhánh Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Văn Đ;** Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam, Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1986 tại: xã L, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Số CMND/Thẻ CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu: 017086011018, cấp ngày: 25/06/2021. Nơi cấp: Cục C1 về TTXH - BCA; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, cấp bậc: Không; Con ông: Bùi Văn C, sinh năm 1959; Con bà: Hoàng Thị Y, sinh năm 1959; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Đinh Thị X, sinh năm: 1984; Con có ba con: Con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất năm: 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05a/2026/HSST - QĐ, ngày 13/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1963, nơi thường trú: Thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Đức Đ2, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị X, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Bà Đinh Thị M, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn Đ3, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/10/2025, Bùi Văn Đ, sinh năm 1986, HKTT: xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ, có giấy phép lái xe hạng C số 010212002178 cấp lần đầu 07/01/2021 hết hạn ngày 21/11/2030 được phép điều khiển xe ô tô tải BKS: 28C - 118.52 đi trên đường P theo hướng thôn Đ đi Quốc lộ F, trên xe còn có vợ của Đ là chị Đinh Thị X, sinh năm 1984. Đoạn đường Đ đi được rải nhựa và tương đối phẳng, có dải phân cách cứng phân chia hai phần đường xe chạy một chiều, tại phần đường B di chuyển có 2 làn đường xe chạy cùng chiều phân chia bởi vạch kẻ nét đứt sơn màu trắng (1 làn đường có vẽ mũi tên hướng đi thẳng và mũi tên hướng rẽ phải, 1 làn đường có vẽ mũi tên hướng đi thẳng và mũi tên hướng rẽ trái), lòng đường rộng 16,8m, đường thẳng, tầm nhìn thoáng, mặt đường khô ráo, ít phương tiện qua lại. Đ điều khiển xe đi trên làn đường tiếp giáp với dải phân cách cứng (trên mặt đường có sơn mũi tên màu trắng chỉ dẫn được phép đi thẳng và rẽ trái), khi Đ đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường P với đường nhựa liên thôn thuộc thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ, do Đ không chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm giữa phần đầu xe ô tô của Đ với phần thân xe bên phải của xe mô tô BKS: 28G1-108.34 do ông Bùi Văn Đ1, sinh năm: 1963, HKTT:

thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ điều khiển đi một mình từ đường nhựa liên thôn qua ngã tư theo hướng thôn C đi thôn Đ, khiến ông Đ1 cùng xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả: ông Bùi Văn Đ1 bị thương nặng phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Q, chẩn đoán: bị chấn thương sọ não, máu tụ dưới hai màng cứng hai bán cầu, dập não xuất huyết, vỡ xương sọ liên đỉnh; hư hỏng cả hai phương tiện.

** Giám định thương tích:*

Tại bản Kết luận giám định số B69/KL.TTCT-PYPT ngày 12/11/2025, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28 tháng 8 năm 2029 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần , xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn Đ1 tại thời điểm giám định là 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số B14/KL.TTCT-PYPT ngày 12/02/2026 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28 tháng 8 năm 2029 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần , xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn Đ1 tại thời điểm giám định là 79 % (Bảy mươi chín phần trăm) .

** Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản thực nghiệm điều tra thể hiện:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định xảy ra tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường P với đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ, là đoạn đường được rải nhựa phẳng, có dải phân cách cứng phân chia hai phần đường xe chạy một chiều, lòng đường rộng 16,8m, đường thẳng, tầm nhìn thoáng:

- Tại hiện trường ghi nhận vị trí số (1) là vị trí xe ô tô BKS: 28C-118.52 sau khi xảy ra va chạm; vị trí số (2) là vị trí xe mô tô BKS: 28G1-108.34 sau khi xảy ra va chạm; vị trí (A) là điểm va chạm giữa hai phương tiện.

- Mốc hiện trường được xác định là cột điện 1.7 được ký hiệu là (M1), mép đường bên phải của đường P hướng Quốc lộ F đi thôn Đ được ký hiệu là (M2).

- Tại vị trí số (1): xe ô tô nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đi Quốc lộ F và chếch về phía bên phải theo hướng di chuyển. Đo từ trục bánh trước bên phải xe đến M1 là 9,8m, đến M2 là 2,97m; từ trục bánh sau bên phải xe đến M2 là 3,2m.

- Tại vị trí số (2): xe đổ nghiêng về phía bên trái thân xe trên mặt đường. Đo từ trục bánh trước xe đến M1 là 11.8m, đến M2 là 2,58m, đến trục bánh trước bên phải (1) là 5m; từ trục bánh sau xe đến M2 là 2,6m.

- Tại vị trí va chạm (A): căn cứ vào vị trí các phương tiện trên hiện trường và dấu vết để lại trên các phương tiện xác định xe ô tô số (1) điều khiển đi trên đường P theo hướng thôn Đ đi Quốc lộ F khi đi đến ngã tư thuộc thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ thì va chạm phần đầu xe với phần thân xe bên phải của xe mô tô số (2) đang di chuyển qua ngã tư theo hướng thôn C đi thôn Đ. Đo từ (A) đến trục bánh trước bên phải xe ô tô số (1) là 8,6m; đến trục bánh trước bên phải xe mô tô số (2) là 2,7m; đến M1 là 14,4m.

Căn cứ vào vị trí các phương tiện trên hiện trường và dấu vết để lại trên các phương tiện xác định xe ô tô BKS: 28C - 118.52 điều khiển đi trên đường P theo hướng thôn Đ đi Quốc lộ F khi đi đến ngã tư thuộc thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ thì va chạm phần đầu xe với phần thân xe bên phải của xe mô tô BKS: 28G1-108.34 đang di chuyển qua ngã tư theo hướng thôn C đi thôn Đ. Điểm va chạm thuộc đường P, đo từ điểm va chạm đến trục bánh trước bên phải xe ô tô là 8,6m; đến trục bánh trước bên phải xe mô tô là 2,7m; đến tim vạch sơn nét đứt phân chia 2 làn đường xe chạy cùng chiều hướng thôn Đ đi Quốc lộ F là 0,93m.

** Kết quả giám định phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và định giá tài sản tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn, biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Văn Đ cho thấy:*

Xe ô tô BKS 28C-118.52 (loại xe: NEW PORTER; nhãn hiệu: Hyundai; màu sơn: trắng) sau va chạm: Cong vênh biến kiểm soát phía trước làm nứt vỡ nhựa meca, trên bề mặt có vết trượt xước nhựa theo hướng từ trái sang phải. Tại vị trí bên phải ba đờ xốc trước có vết trượt xước nhựa theo hướng từ trái sang phải, diện 10 x 0,01 cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 65 cm. Tại vị trí góc phải ba đờ xốc trước có vết bung bật khỏi vị trí ban đầu có vết rách nhựa diện 40 x 40 cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 35 cm. Mép méo góc bên phải nắp capo phía trước theo hướng từ trước ra sau, diện 20 x 16 cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 82 cm.

- Ngày 31/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số B2681 đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 28C-118.52 nhằm giám định hệ thống phanh, hệ thống lái của xe có còn tác dụng và có còn đảm bảo an toàn kỹ thuật hay không. Ngày 12/12/2025, V Bộ C2 đã có Kết luận giám định số 8445 xác định: Hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô tải BKS: 28C - 118.52 hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật

Xe mô tô BKS 28G1-108.34 (loại xe: Wave Blade; nhãn hiệu: Honda; màu sơn: đen) sau va chạm. Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên phải có vết trượt xước nhựa theo hướng từ sau ra trước diện 26 x 10 cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 54 cm. Trên

vết có bám dính chất dạng sơn màu trắng. Tại vị trí má ngoài bên trái bánh lốp phía sau có vết trượt cao su không rõ hướng, diện 12 x 0,03 cm; điểm gần nhất cách chân van 11 cm. Cong gập bàn đạp chân phía trước bên trái theo hướng từ dưới lên trên, cách vị trí ban đầu 1 cm. Tại đầu bàn đạp chân có vết rách cao su lộ kim loại, hướng trượt xước từ dưới lên trên, diện 0,02 x 0,03 cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 22 cm.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 12/12/2025 và số 09 ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã L, tỉnh Phú Thọ xác định: xe ô tô tải BKS: 28C-118.52 bị thiệt hại hư hỏng với giá trị là 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); xe mô tô BKS: 28G1-108.34 bị thiệt hại hư hỏng với giá trị là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của cả hai phương tiện là 3.000.000đ.

Bùi Văn Đ không có nồng độ cồn trong hơi thở, không sử dụng ma túy (Theo biên bản kiểm tra nồng độ cồn, biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày đối với Bùi Văn Đ)

** Vật chứng liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm:*

- 01 (một) xe ô tô 28C-118.52 nhãn hiệu HUYNDAI. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là là anh Hoàng Đức Đ2, sinh năm 1990; HKTT: xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- 01 xe mô tô BKS: 28G1-108.34, chủ sở hữu là ông Bùi Văn Đ1. Hiện đã trả lại cho ông Đ1. Tuy nhiên do ông Bùi Văn Đ1 chưa đủ sức khỏe để làm việc nên cơ quan điều tra đã tiến hành bàn giao chiếc xe cho bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1970, HKTT: thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ là vợ của ông Bùi Văn Đ1.

** Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo Bùi Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Bùi Văn Đ1 số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với xe ô tô tải BKS: 28C-118.52 nhãn hiệu HUYNDAI, chủ sở hữu là anh Hoàng Đức Đ2. Sáng ngày 21/10/2025 Bùi Văn Đ đến mượn xe đi chở hàng sau đó bị tai nạn, hiện tại anh Đ2 đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 68/CT - VKS/KV13 ngày 10/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ đã truy tố Bùi Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng:

điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ mức án từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho phía bị hại số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Bị hại ông Bùi Văn Đ1 không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô 28C-118.52 nhãn hiệu HUYNDAI. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là là anh Hoàng Đức Đ2, sinh năm: 1990, HKTT: xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ nên không xem xét .

- 01 xe mô tô BKS: 28G1-108.34, chủ sở hữu là ông Bùi Văn Đ1. Hiện đã trả lại cho ông Đ1. Tuy nhiên do ông Bùi Văn Đ1 chưa đủ sức khỏe để làm việc nên cơ quan điều tra đã tiến hành bàn giao chiếc xe cho bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1970, HKTT: thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ là vợ của ông Bùi Văn Đ1 nên không xem xét.

Bị cáo Bùi Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan; xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tội phạm xảy ra Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 05 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại,người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại ông Bùi Văn Đ1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Đức Đ2, bà Đinh Thị M, anh Bùi Văn Đ3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, yêu cầu bồi thường của họ cũng như các yêu cầu khác, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cùng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1]. Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/10/2025, tại ngã tư đường P giao nhau với đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C số 010212002178 điều khiển xe ô tô BKS: 28C-118 khi đi qua ngã tư là nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ đã không chú ý quan sát dẫn đến va chạm phần đầu xe ô tô BKS: 28C-118.52 với phần thân xe bên phải của xe mô tô BKS: 28G1-108.34 do ông Bùi Văn Đ1 điều khiển đang đi từ đường liên thôn qua ngã tư, hậu quả khiến ông Bùi Văn Đ1 bị thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định là 79% (Bảy mươi chín phần trăm).

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến an toàn an ninh tại địa phương, vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 *" Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây: Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ "*. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo thực hiện để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; tiền án,tiền sự: không.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả: bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Bùi Văn Đ1 số tiền 250.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Văn Đ đã thực hiện và xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo đang cư trú để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề hoặc làm một công việc nhất định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại Bùi Văn Đ1. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm. Các bên đã thỏa thuận, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, không ai có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe ô tô 28C-118.52 nhãn hiệu HUYNDAI. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đức Đ2, sinh năm: 1990, HKTT: xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ. Xe ô tô bị hư hỏng nhẹ anh Đ2 không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô BKS: 28G1-108.34, chủ sở hữu là ông Bùi Văn Đ1 bị hư hỏng nhẹ , ông Đ1 không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Xe ô tô 28C-118.52 nhãn hiệu HUYNDAI. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đức Đ2, sinh năm: 1990, HKTT: xóm V, xã L, tỉnh Phú Thọ. Xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô BKS: 28G1-108.34, chủ sở hữu là ông Bùi Văn Đ1, đã trả lại cho ông Bùi Văn Đ1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 268, Điều 269, Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn Đ** phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (18/5/2026)

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2/ Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/5/2026). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án dược niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh phú thọ);
- VKSND KV 13-Phú Thọ;
- CQCSĐT CA T.Phú Thọ;
- UBND xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu: HSVA.

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh